

Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ

Mường Tè, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vàng Thị M - Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Bản P, xã V, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

- Bị đơn: Anh Đào Văn T - Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Bản P, xã V, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị M và anh Đào Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị M và anh Đào Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Vàng Thị M và anh Đào Văn T có 02 con chung, chị Vàng Thị M và anh Đào Văn T thỏa thuận nhất trí chị Vàng Thị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Đào Thị Minh N - sinh ngày 29/01/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đào Văn T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Đào Phương A - sinh ngày 24/01/2023. Các bên được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Vàng Thị M và anh Đào Văn T thỏa thuận, nhất trí các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

2.4. *Về tài sản chung*: Chị Vàng Thị M và anh Đào Văn T thỏa thuận thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về nợ chung*: Chị Vàng Thị M và anh Đào Văn T thỏa thuận thống nhất không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Vàng Thị M và anh Đào Văn T phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, chị M và anh T thỏa thuận, thống nhất chị M chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch là 50% tương ứng với số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), Được khấu trừ trong tổng số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) dự phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000667 ngày 12/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Hoàn trả lại cho chị Vàng Thị M số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai số 0000667, ngày 12/3/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Mường Tè;
- THADS huyện Mường Tè;
- UBND xã Bum Nưa;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Bình